

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/KDTM-PT

Ngày 25-7-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLPT-KDTM, ngày 13-4-2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 07-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 08/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thu N: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện H, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 04-11-2022); có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Phi H; có mặt.

2. Bà Nguyễn Diệu T; vắng mặt.

3. Anh Trần Đình H; vắng mặt.

4. Cụ Vũ Thị K; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Đình H, cụ Vũ Thị K: Ông Trần Phi H. Cư trú tại: Đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 15-11-2022 và ngày 13-12-2022); có mặt.

5. Anh Nguyễn Đại P. Nơi đăng ký thường trú tại: Đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Phố Đ, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đình P. Cư trú tại: Đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Trần Tuyết L. Cư trú tại: Đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị H. Nơi đăng ký thường trú tại: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Ông Trần Văn K (đã chết ngày 19-6-2023).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Văn K

Cụ Vũ Thị K. Cư trú tại: Đường X, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Bà Lê Thị H. Nơi đăng ký thường trú tại: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Chị Trần Thị Mai P. Cư trú tại: Đường B, khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Anh Trần H. Cư trú tại: Đường X, Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Ông Trần N. Cư trú tại: Đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

6. Bà Trần Kim H. Nơi đăng ký thường trú tại: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Ông Trần Đình T. Cư trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

8. Bà Trần Thu H. Chỗ ở: Thôn G, xã G, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

9. Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tiến Đ: Công chức Tư pháp-Hộ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 27-02-2023); vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bà Trần Thu H, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ Trần Đình P1 (sinh năm 1934, chết ngày 01-9-2021) là chồng cụ Vũ Thị K (sinh năm 1934). Họ sinh được 08 người con, đó là: Ông Trần Đình P, bà Trần Tuyết L, ông Trần Văn K, ông Trần N, bà Trần Kim H, ông Trần Đình T, bà Trần Thu H, ông Trần Phi H.

Ông Trần Phi H là chồng bà Nguyễn Diệu T. Anh Trần Đình H là con trai của vợ chồng họ.

Bà Lê Thị H là vợ ông Trần Văn K. Họ có 02 người con là chị Trần Thị Mai P và anh Trần H. Ngày 19-6-2023, ông Trần Văn K chết.

Anh Nguyễn Đại P là con trai bà Trần Thu H.

Ngày 15-11-1993, ông Trần Đình P1 được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C201370, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00599 QSDĐ (viết tắt là GCNQSDĐ) đối với thửa đất số 78 tờ bản đồ số 23 thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là thửa đất số 78) với tổng diện tích 2.230m²; trong đó có 180m² đất ở và 2.050m² đất vườn.

Ông Trần Phi H có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 14K8002937 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện H, tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 02-7-2012, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 18-5-2018. Do kinh doanh mua bán xe ô tô cần vay vốn nên ông Trần Phi H và gia đình đã nhiều lần vay tiền tại các Ngân hàng để thực hiện việc kinh doanh trong đó có Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện H, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Ngân hàng Agribank) và cụ Trần Đình P1, cụ Vũ Thị K đã thế chấp bằng quyền sử dụng đất của thửa đất số 78 để đảm bảo các khoản vay đó, cụ thể:

Ngày 15-7-2008, đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền về việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với Ngân hàng Agribank hợp đồng thế chấp số: 1129/HĐTC ngày 14-7-2008. Ngày 11-8-2009, cơ quan có thẩm quyền đã xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với Ngân hàng Agribank tại hợp đồng thế chấp số: 1129/HĐTC ngày 14-7-2008.

Ngày 31-8-2009 đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền về việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với Ngân hàng Agribank hợp đồng thế chấp số: 789/HĐTC ngày 28-8-2009. Ngày 23-10-2013 cơ quan có thẩm quyền đã xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với Ngân hàng Agribank tại hợp đồng thế chấp số: 789/HĐTC ngày 28-8-2009.

Ngày 23-10-2013 đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền về việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất với Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn hợp đồng thế chấp ngày 23-10-2013, theo hồ sơ

số 00548. Ngày 07-6-2018 cơ quan có thẩm quyền đã xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất với Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn theo hồ sơ số 000538.

Ngày 11-6-2018 đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền về việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất với Ngân hàng Agribank theo hồ sơ số: 00546. Ngày 05-5-2021 cơ quan có thẩm quyền đã xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất với Ngân hàng Agribank theo hồ sơ số 000606.

Ngày 12-5-2021, cụ Trần Đình P1, cụ Vũ Thị K, bà Nguyễn Diệu T, anh Trần Đình H, anh Nguyễn Đại P đã ký Hợp đồng ủy quyền cho ông Trần Phi H để ông Trần Phi H có toàn quyền xác lập, thực hiện các giao dịch trong quan hệ cấp tín dụng, quan hệ giao dịch bảo đảm tiền vay và các giao dịch khác với Ngân hàng Agribank. Thời hạn ủy quyền kể từ khi chứng thực đến khi các bên thực hiện xong các công việc theo nội dung của hợp đồng ủy quyền, trừ trường hợp hợp đồng này bị chấm dứt theo quy định của pháp luật. Hợp đồng ủy quyền đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là UBND thị trấn) ngày 13-5-2021.

Ngày 12-5-2021, đại diện Ngân hàng Agribank và ông Trần Phi H tiến hành ký kết Hợp đồng tín dụng số 8414-LAV-202102088 có nội dung: Vay 3.000.000.000đồng, phương thức cho vay từng lần; thời hạn vay 12 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: 1 kỳ; kỳ trả lãi: 03 tháng/lần vào ngày 25; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ đắp tài chính kinh doanh mua bán xe ô tô cũ. Việc cho vay có bảo đảm bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8414-LCP-202100411 ngày 12-5-2021; số chứng thực 283/2021, quyền số 01/2021-SCT/HĐ,GD ngày 12-5-2021 với tài sản bảo đảm là thửa đất số 78. Tài sản thế chấp đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 13-5-2021. Ngân hàng Agribank đã thực hiện giải ngân vốn vay theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng đối với số tiền vay 3.000.000.000đồng vào ngày 13-5-2021 cho ông Trần Phi H

Ngày 20-6-2021, cụ Trần Đình P1 lập văn bản viết tay không có người làm chứng, không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, có việc ký và ghi họ tên của cụ Vũ Thị K, cụ Trần Đình P1. Văn bản này có nội dung về việc chia di sản thừa kế là thửa đất số 78 cho vợ và các con trong gia đình.

Ngày 30-7-2021, có bản Di chúc đánh máy của cụ Trần Đình P1 do con gái là bà Trần Kim H thực hiện. Tại văn bản này có chữ ký, họ tên của cụ Trần Đình P1, còn cụ Vũ Thị K không ký, không ghi họ tên. Sau đó bà Trần Kim H mang đến nhà 02 người làm chứng là ông Lý Mạnh T và ông Đỗ T để xin chữ ký. Văn bản này không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; có nội dung về việc chia di sản thừa kế là thửa đất số 78 cho vợ và các con trong gia đình.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Phi H đã vi phạm cam kết thanh toán nợ, mới trả được lãi đến hết ngày 25-8-2021 là 82.849.315đồng và không thanh toán thêm được một khoản tiền nào khác. Ngày 01-9-2021, cụ Trần Đình P1 chết. Sau đó, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc trực tiếp, ông Trần

Phi H đã nhiều lần có giấy tờ cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Khi Ngân hàng yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp thì phía gia đình ông Trần Phi H không tự nguyện bàn giao tài sản, tiếp tục vi phạm nghĩa vụ cam kết với Ngân hàng Agribank, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm theo như hợp đồng đã ký kết.

Tại cấp sơ thẩm

Nguyên đơn Ngân hàng Agribank yêu cầu các bị đơn phải trả cho Ngân hàng Agribank số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.580.685.000đồng, trong đó: Nợ gốc là 3.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 214.520.548đồng, nợ lãi quá hạn là 366.164.383đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 08-3-2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng. Trường hợp các bị đơn không thanh toán được số tiền nợ, thì Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng Agribank và cụ Trần Đình P1, cụ Vũ Thị K để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để trả tiền trị giá tài sản trên đất, công sức đóng góp cho vợ chồng ông Trần Văn K và thanh toán nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Agribank. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán khoản nợ thì yêu cầu ông Trần Phi H có trách nhiệm phải tiếp tục trả hết khoản nợ.

Bị đơn ông Trần Phi H trình bày: Bị đơn nhất trí với toàn bộ các ý kiến, yêu cầu của Ngân hàng Agribank đã đưa ra. Do không còn khả năng thanh toán nên đề nghị Ngân hàng Agribank xử lý bán toàn bộ tài sản theo hợp đồng thế chấp đã ký kết để lấy tiền trả nợ, trả tiền giá trị công trình trên đất của ông Trần Văn K, bà Lê Thị H, số tiền còn lại anh em bị đơn tự chia nhau.

Bị đơn bà Nguyễn Diệu T nhất trí ý kiến của ông Trần Phi H.

Bị đơn anh Nguyễn Đại P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình T nhất trí với ý kiến của Ngân hàng Agribank trong việc thanh toán nợ và xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình P, bà Trần Tuyết L, bà Trần Kim H, bà Trần Thu H trình bày: Thừa đất số 78 là tài sản chung của cụ Trần Đình P1 và cụ Vũ Thị K nhưng các ông bà chỉ nhất trí cho Ngân hàng Agribank bán/xử lý một phần diện tích đất đủ để thanh toán tiền nợ vì trên tài sản thế chấp có nhà thờ tổ tiên nên không đồng ý cho bán toàn bộ thửa đất. Ngoài ra, bà Trần Thu H còn đề nghị giám định làm rõ tính pháp lý chữ ký cụ Trần Đình P1 tại Hợp đồng ủy quyền và Hợp đồng thế chấp tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn K, bà Lê Thị H nhất trí với yêu cầu của Ngân hàng Agribank. Đối với số tài sản trên đất do vợ chồng họ bỏ tiền ra xây dựng, trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, thì nhất trí để Ngân hàng Agribank xử lý luôn cả tài sản trên đất và hoàn trả giá trị tài sản trên đất là 165.000.000đồng. Sau khi thanh toán xong các khoản nợ, số tiền còn lại anh em trong gia đình sẽ tự giải quyết phân chia.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần N đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Người đại diện của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Ủy ban nhân dân thị trấn đã tiếp nhận hồ sơ về việc ủy quyền (ông Hoàng Tiến Đ là công chức tư pháp tiếp nhận hồ sơ) và thực hiện đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm yêu cầu chứng thực và ký kết hợp đồng, các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng trước sự chứng kiến của ông Hoàng Tiến Đ và cam đoan chịu trách nhiệm pháp luật về nội dung hợp đồng, đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các nội dung trên được người đại diện theo pháp luật của cơ quan có thẩm quyền ký, đóng dấu xác thực theo quy định.

Văn bản số 303/CNVPĐKĐĐ ngày 25-12-2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Lạng Sơn khẳng định hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất của cụ Trần Đình P1, cụ Vũ Thị K ngày 13-5-2021 đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Văn bản số 182/TNMT ngày 26-12-2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, tỉnh Lạng Sơn xác định: GCNQSDĐ số C 201370 không có biến động về quyền sử dụng đất (không có chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế,...); trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ đảm bảo theo quy định; việc chênh lệch diện tích giữa GCNQSDĐ và theo hiện trạng là do sai số đo đạc.

Văn bản số: 125/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 16-01-2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn khẳng định quá trình sử dụng đất cụ Trần Đình P1 chưa có đăng ký biến động đất đai do thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ xác định: Diện tích đất thế chấp không có tranh chấp với chủ sử dụng đất liền kề, không có tranh chấp với người thứ 3. Khu đất trên có tổng diện tích 2.518,8m² nay thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ địa chính số 80 thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đo vẽ năm 2019. Việc chênh lệch diện tích là do có sai số giữa các lần đo đạc. Các đương sự tự thống nhất, thỏa thuận định giá trị đất là: 10.347.000.000đồng. Trên đất có 01 nhà chính do vợ chồng ông Trần Văn K xây dựng năm 2015 trị giá còn 160.000.000đồng; 01 nhà bếp do vợ chồng ông Trần Phi H xây dựng năm 2021 trị giá còn 80.000.000đồng; 01 nhà để xe do vợ chồng ông Trần Phi H xây dựng năm 2021 trị giá còn 9.600.000đồng; 01 nhà ngang, khu vệ sinh do vợ chồng ông Trần Văn K xây dựng năm 2001 trị giá còn 4.000.000đồng; 01 nhà bếp cũ do vợ chồng ông Trần Văn K xây dựng năm 1993 trị giá còn 1.000.000đồng. Ngoài ra trên đất còn có các cây trồng như sưa, mít, vải, bưởi ... do cụ Vũ Thị K trồng, các đương sự không đề nghị xác định giá trị.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 07-3-2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 01/2023/QĐ-SCBSBA ngày 22-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Agribank:

1. Ông Trần Phi H, cụ Vũ Thị K, bà Nguyễn Diệu T, anh Trần Đình H, anh Nguyễn Đại P có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Agribank tổng số tiền 3.580.685.000đồng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 12-5-2021 và hợp đồng ủy quyền ký kết giữa cụ Trần Đình P1 (đã chết ngày 01-9-2021), cụ Vũ Thị K, bà Nguyễn Diệu T, anh Trần Đình H, anh Nguyễn Đại P với ông Trần Phi H ngày 12-5-2021, trong đó: Số tiền nợ gốc 3.000.000.000đồng, số tiền nợ lãi trong hạn 214.520.548đồng; số tiền nợ lãi quá hạn 366.164.383đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 12-5-2021 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Trường hợp ông Trần Phi H, cụ Vũ Thị K, bà Nguyễn Diệu T, anh Trần Đình H, anh Nguyễn Đại P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 78 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13-5-2021 để thu hồi đủ khoản nợ theo quy định. Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng Agribank và ông Trần Văn K, bà Lê Thị H về việc: Trường hợp phải bán/xử lý tài sản bảo đảm thì ngay sau khi bán/xử lý tài sản bảo đảm, Ngân hàng Agribank có trách nhiệm hoàn trả số tiền công sức đóng góp, hình thành tài sản trên đất cho vợ chồng ông Trần Văn K với tổng số tiền là 165.000.000đồng.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Phi H trong trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà không đủ thi hành khoản nợ thì ông Trần Phi H sẽ có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng ngày 12-5-2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thu H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm giám định chữ ký của cụ Trần Đình P1 tại Hợp đồng ủy quyền, Hợp đồng thế chấp trong hồ sơ vay vốn mà nguyên đơn đang khởi kiện; đề nghị hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 07-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Tại cấp phúc thẩm: Ngày 19-6-2023, ông Trần Văn K chết không có di chúc. Cấp phúc thẩm đã đưa người kế thừa quyền, nghĩa vụ về tài sản của ông Trần Văn K vào tham gia tố tụng. Người thừa kế theo pháp luật của ông Trần Văn K gồm có mẹ đẻ là cụ Vũ Thị K, vợ là bà Lê Thị H và 02 người con là chị Trần Thị Mai P và anh Trần H. Chị Trần Thị Mai P và anh Trần H nhất trí với bản án sơ thẩm, không có ý kiến gì về nội dung kháng cáo, đồng thời đề nghị xét xử, giải quyết vụ án vắng mặt họ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Trần Thu H vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Nguyên đơn Ngân hàng Agribank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Trần Thu H. Về việc có đương sự yêu cầu chia một phần thửa đất để bán trả nợ Ngân hàng Agribank không chấp nhận vì không có căn cứ bởi tại Văn bản số: 113/CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Lạng Sơn xác định: Căn cứ quy hoạch ... Việc tách thửa thành 2 thửa đất mới và hình thành con đường đi ở giữa thửa đất không đủ điều kiện theo quy định.

Ông Trần Phi H, ông Trần N nhất trí với Bản án sơ thẩm, không nhất trí nội dung kháng cáo của bà Trần Thu H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung kháng cáo:

2.1. Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm vì điều tra không khách quan, thấy rằng: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định được do có nhu cầu cần vay vốn kinh doanh mua bán ô tô cũ ông Trần Phi H và Ngân hàng Agribank đã cùng ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 3.000.000.000đồng. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp có các điều khoản thỏa thuận, cam kết phù hợp quy định pháp luật về hợp đồng vay tài sản, cấp tín dụng. Nguyên đơn đã giải ngân số tiền 3.000.000.000đồng vào ngày 13-5-2021, có ký nhận của ông Trần Phi H. Tại các văn bản cung cấp chứng cứ của các cơ quan chức năng đều khẳng định việc chứng thực hợp đồng ủy quyền, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện hoàn toàn hợp pháp, đúng trình tự, thủ tục, sự có mặt tham gia thể hiện đúng ý chí tự nguyện của các chủ thể trong giao kết; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Trần Đình P1 không có biến động về quyền sử dụng đất (không có chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế,...); trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo theo quy định.

Tại thời điểm xác lập hợp đồng, chủ thể cho vay là tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp; các cá nhân giao kết đều là những người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự nên có quyền tự thỏa thuận, ký kết hợp đồng phù hợp quy định tại Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước. Nên đảm bảo các điều kiện để hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc các bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng cộng 3.580.685.000đồng là đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã điều tra, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ một cách khách quan, toàn diện và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; bản án sơ thẩm không có vi phạm về tố tụng, về nội dung nên kháng cáo của bà Trần Thu H không có căn cứ để chấp nhận.

2.2. Đối với nội dung kháng cáo đề nghị thực hiện việc trưng cầu giám định chữ ký của cụ Trần Đình P1 trong hợp đồng ủy quyền và hợp đồng thế chấp có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà Trần Thu H cho rằng chữ ký của cụ Trần Đình P1 trong hợp đồng ủy quyền và hợp đồng thế chấp là giả mạo và có đơn đề nghị giám định chữ ký nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh để có thể thực hiện việc giám định theo Luật Giám định tư pháp. Tòa án cấp sơ thẩm đã có Thông báo số 01/2023/TB-TA ngày 16-01-2023 về việc từ chối yêu cầu giám định; không đồng ý với thông báo, bà Trần Thu H có đơn khiếu nại. Tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 28-02-2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về việc giải quyết khiếu nại đã không chấp nhận khiếu nại của bà Trần Thu H. Tại cấp phúc thẩm, bà Trần Thu H tiếp tục có yêu cầu giám định chữ ký của cụ Trần Đình P1 nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới làm căn cứ cho việc giám định. Do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Trần Thu H.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thu H phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thu H; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 07-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, có đương sự vắng mặt không có lý do, có đương sự vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền có mặt hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Trần Thu H yêu cầu giám định chữ ký của cụ Trần Đình P1 tại Hợp đồng ủy quyền, Hợp đồng thế chấp trong hồ sơ vay vốn mà Ngân hàng Agribank đang khởi kiện, thấy:

[3] Thứ nhất: Theo văn bản của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Lạng Sơn; của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đều khẳng định GCNQSDĐ đối với thửa đất số 78 đứng tên cụ Trần Đình P1 không có biến động về quyền sử dụng đất (không có chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế,...); trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ đảm bảo theo quy định.

[4] Thứ 2: Thửa đất số 78 trước khi thực hiện thế chấp để đảm bảo khoản vay với Ngân hàng Agribank trong vụ án này thì cụ Trần Đình P1 và cụ Vũ Thị

K đã nhiều lần ký kết hợp đồng thế chấp (04 lần) với các Ngân hàng trong đó có Ngân hàng Agribank và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn từ năm 2008 đến ngày 05-5-2021 mà không hề có tranh chấp, khiếu kiện gì trong nội bộ gia đình, với các Ngân hàng, với người thứ 3 hoặc những người có đất xung quanh liền kề. Tất cả 04 lần thế chấp này đều được đăng ký, xóa thế chấp theo quy định của pháp luật về đất đai.

[5] Thứ 3: Hợp đồng ủy quyền và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 78 đều được ký ngày 12-5-2021. Sau gần 04 tháng, đến ngày 01-9-2021 cụ Trần Đình P1 mới chết. Vợ và các con của cụ Trần Đình P1 đều xác định: Trước khi chết cụ Trần Đình P1 hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo. Hiện cụ Vũ Thị K vẫn còn sống, cụ khẳng định vợ chồng cụ khi ký vào các văn bản đó hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo và khỏe mạnh. Các cụ nhận thức được việc làm của mình và nhất trí với những nội dung đã ký kết. Nếu cho rằng cụ Trần Đình P1 không tự nguyện, không được ký kết vào các văn bản trên thì sau khi ký các văn bản này, cụ Trần Đình P1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết vô hiệu hoặc hủy bỏ. Tuy nhiên, đến khi chết (sau gần 04 tháng) ký các văn bản đó cụ Trần Đình P1 không hề có ý kiến gì.

[6] Thứ 4: Các con của cụ Trần Đình P1 là ông Trần Đình P, ông Trần Văn K, ông Trần N, bà Trần Kim H, ông Trần Đình T đều thừa nhận: Quyền sử dụng thửa đất số 78 là tài sản chung của cụ Trần Đình P1 và cụ Vũ Thị K. Trước khi cụ Trần Đình P1 chết, họ đã được chính cụ Trần Đình P1 nói cho biết về việc ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 78 để đảm bảo khoản vay với Ngân hàng Agribank trong vụ án này. Nếu cho rằng cụ Trần Đình P1 không tự nguyện, không được ký kết vào các văn bản trên thì các đương sự trên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết vô hiệu hoặc hủy bỏ văn bản cụ Trần Đình P1 đã ký kết để đảm bảo quyền lợi của bản thân, của gia đình; nhưng tất cả đều nhất trí và không có khiếu nại, tranh chấp gì. Việc cho rằng chữ ký là giả mạo, không thể hiện đúng ý chí của cụ Trần Đình P1 chỉ phát sinh sau khi cụ Trần Đình P1 chết và đã xảy vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Agribank một thời gian dài.

[7] Thứ 5: Bà Trần Thu H cho rằng con trai của bà là anh Nguyễn Đại P không nhìn thấy cụ Trần Đình P1 và cụ Vũ Thị K có mặt khi ký hợp đồng ủy quyền tại Ủy ban nhân dân thị trấn và nhìn bằng mắt thường thì thấy chữ ký tại văn bản này không giống với chữ ký mà cụ Trần Đình P1 đã ký ở một số văn bản khác nên đề nghị giám định chữ ký của cụ Trần Đình P1. Tuy nhiên, bà Trần Thu H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cụ Trần Đình P1 và cụ Vũ Thị K không có mặt khi ký hợp đồng ủy quyền UBND thị trấn. Hơn nữa, bà cũng không có mặt khi anh Nguyễn Đại P ký Hợp đồng ủy quyền, mà chỉ nghe anh Nguyễn Đại P kể lại, trong khi bà và anh Nguyễn Đại P có quan hệ thân thích là mẹ - con. Cụ Vũ Thị K khẳng định vợ chồng cụ có mặt để ký Hợp đồng ủy quyền là hoàn toàn tự nguyện. Mặt khác, anh Nguyễn Đại P là người có đầy đủ có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự và cũng tham gia ký kết vào Hợp đồng ủy quyền hoàn toàn tự nguyện.

[8] Từ những phân tích đánh giá trên, có đủ căn cứ pháp lý không chấp nhận việc trưng cầu giám định mà bà Trần Thu H đã đưa ra.

[9] Xét nội dung kháng cáo của bà Trần Thu H yêu cầu Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm, thấy:

[10] Về Hợp đồng ủy quyền: Cụ Trần Đình P1, cụ Vũ Thị K, ông Trần Phi H, bà Nguyễn Diệu T, anh Trần Đình H, anh Nguyễn Đại P đều là những người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, đều tự nguyện ký vào Hợp đồng ủy quyền và hợp đồng đã được UBND thị trấn chứng thực theo luật định. Qua ý kiến của các đương sự nhất là đại diện UBND thị trấn khẳng định rằng việc chứng thực hợp đồng ủy quyền được thực hiện hoàn toàn hợp pháp, đúng trình tự, thủ tục, các bên có mặt tham gia ký kết xác định thể hiện đúng ý chí tự nguyện của các chủ thể trong giao kết. Như vậy, Hợp đồng ủy quyền được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của các Điều 116, 117, 562, 563, 565, 565, 567, 568 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

[11] Về nghĩa vụ thực hiện hợp đồng tín dụng: Ngân hàng và ông Trần Phi H (là người đại diện theo ủy quyền) ký kết Hợp đồng tín dụng ngày 12-5-2021 để vay số tiền 3.000.000.000đồng, phương thức cho vay từng lần; thời hạn vay 12 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: 1 kỳ; kỳ trả lãi: 03 tháng/lần vào ngày 25; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ đắp tài chính kinh doanh mua bán xe ô tô cũ. Hợp đồng tín dụng này được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của các Điều 116, 117, 398, 401, 463, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên đảm bảo các điều kiện để hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Agribank và ông Trần Phi H (là người đại diện) đã ký kết có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng.

[12] Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Agribank đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân vốn vay đối với số tiền vay 3.000.000.000đồng vào ngày 13-5-2021. Tuy nhiên, bên vay mới thanh toán tiền lãi đến hết ngày 25-8-2021 là 82.849.315đồng, sau đó không thanh toán được nữa, nên bên vay bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Agribank đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ thể hiện qua các thông báo nợ đến hạn, quá hạn ngày 15-11-2021, ngày 26-11-2021, ngày 01-3-2022; các thông báo chuyển nhóm nợ ngày 06-12-2021, ngày 25-02-2022; biên bản làm việc ngày 04-7-2022, yêu cầu bên vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ và người có tài sản đảm bảo có nghĩa vụ bàn giao tài sản đảm bảo để xử lý nếu bên vay không trả được nợ như thỏa thuận đã ký kết. Tuy nhiên, phía gia đình ông Trần Phi H không thực hiện trả nợ và không tự nguyện bàn giao tài sản. Trong Hợp đồng tín dụng các bên ký kết đã xác định rõ mức lãi suất trong hạn, mức lãi suất quá hạn đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07-3-2023, số tiền nợ gốc bên vay còn

nợ Ngân hàng Agribank là 3.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 214.520.548đồng, nợ lãi quá hạn là 366.164.383đồng. Ngân hàng Agribank yêu cầu bên vay phải trả số tiền còn nợ nói trên cho Ngân hàng Agribank theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[13] Đối với khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 08-3-2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ: Theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nguyên đơn yêu cầu bên vay có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 08-3-2023 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[14] Về Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Để đảm bảo khoản vay 3.000.000.000đồng trên, cụ Trần Đình P1 và cụ Vũ Thị K ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 12-5-2021 với tài sản bảo đảm là thửa đất số 78. Tài sản thế chấp đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 13-5-2021. Hợp đồng thế chấp được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đảm bảo các điều kiện để hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hợp đồng thế chấp đã ký kết có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng.

[15] Về việc xử lý tài sản bảo đảm:

[16] Thứ nhất: Tài sản thế chấp được xác định là thửa đất số 78 có tổng diện tích 2.230m². Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì thửa đất này nay thuộc thửa đất số 76 có tổng diện tích 2.518,8m². Việc chênh lệch diện tích giữa GCNQSDĐ và theo hiện trạng theo văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường và ý kiến cơ quan chuyên môn là do có sai số giữa các lần đo đạc. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp khi bên vay vi phạm nghĩa vụ thì Ngân hàng Agribank có quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 78 để thu hồi nợ. Ngày 01-9-2021, cụ Trần Đình P1 chết và có người thừa kế quyền và nghĩa vụ theo luật định. Tại khoản 1 Điều 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Do đó, trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 78 nói trên theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi khoản nợ là đúng quy định của pháp luật.

[17] Thứ 2: Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ trên thửa đất thế chấp có một số tài sản do vợ chồng ông Trần Văn K ra xây dựng, đóng góp gồm 01 nhà chính, 01 nhà bếp, 01 nhà ngang, 01 nhà vệ sinh cũ. Vợ chồng ông Trần Văn K không phải là người được vay vốn, không phải là người có quyền sử

dụng thửa đất đang thế chấp. Tại cấp sơ thẩm, vợ chồng ông Trần Văn K và Ngân hàng Agribank thống nhất: Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm, Ngân hàng Agribank xử lý luôn cả tài sản trên đất, sau đó hoàn trả lại giá trị tài sản trên đất cho vợ chồng ông Trần Văn K trị giá bằng tiền là 165.000.000đồng. Xét thấy, thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên cấp sơ thẩm ghi nhận là đúng pháp luật. Ngoài ra, trên đất còn có các tài sản khác gồm 01 nhà bếp cấp IV, 01 nhà mái tôn để xe do vợ chồng ông Trần Phi H xây dựng và một số cây trồng khác cụ Vũ Thị K trồng. Đây là những tài sản này thuộc quyền sở hữu của người vay tiền nên sẽ được xử lý gắn liền với trị giá quyền sử dụng đất.

[18] Thứ 3: Việc thanh toán tiền có được từ xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định tại Điều 307 của Bộ luật Dân sự 2015. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được không đủ trả nợ cho nguyên đơn thì bên vay phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi trả xong khoản vay. Tại cấp sơ thẩm, ông Trần Phi H tự nguyện trong trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà không đủ thì hành khoản nợ thì ông sẽ có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ; ý kiến này cũng được Ngân hàng Agribank chấp nhận. Thấy rằng, thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên cấp sơ thẩm ghi nhận là đúng quy định.

[19] Từ những phân tích trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[20] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thu H, bà Trần Tuyết L cung cấp Văn bản viết tay đề ngày 20-6-2021, Di chúc (đánh máy) đề ngày 30-7-2021 của cụ Trần Đình P1 và đề nghị giải quyết tranh chấp theo các văn bản này, thấy rằng: Đối với Văn bản viết tay đề ngày 20-6-2021 của cụ Trần Đình P1 có chữ ký họ tên của cụ ở phía sau văn bản, ngoài ra còn có chữ ký và họ tên của cụ Vũ Thị K (bút lục 97-98). Văn bản này không có người làm chứng, không được công chứng, chứng thực. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, chính bà Trần Thu H cung cấp lại Giấy viết tay thì tại giấy này có thêm chữ ký của ông Trần Đình P, bà Trần Tuyết L, bà Trần Kim H, bà Trần Thu H (bút lục 378). Đối với Di chúc (đánh máy) đề ngày 30-7-2021 của cụ Trần Đình P1 có chữ ký họ tên của cụ ở phía cuối văn bản. Tuy nhiên, văn bản này do con gái của cụ lập; chính bà Trần Kim H là người mang văn bản này đến cho 02 người làm chứng là ông Lý Mạnh T và ông Đỗ T ký và ghi vào đó. Những người này không hề chứng kiến việc cụ Trần Đình P1 ký vào di chúc đó và văn bản này cũng không được công chứng, chứng thực. Mặt khác, thời điểm lập hai văn bản trên là sau ngày cụ Trần Đình P1, cụ Vũ Thị K ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 78.

[21] Ngoài ra, tại điểm e khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quy định về nghĩa vụ của bên thế chấp: Không được bán, chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, thay thế, cho thuê, cho mượn, góp vốn, liên doanh, giao quyền hưởng dụng tài sản bảo đảm hoặc sử dụng tài sản bảo đảm để bảo đảm cho nghĩa vụ khác hoặc khước từ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo

đảm, trừ trường hợp được bên A chấp thuận bằng văn bản. Tại khoản 8 Điều 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ của bên thế chấp cũng quy định: Không được bán, thay thế, trao đổi, tặng cho tài sản thế chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 321 của Bộ luật này. Vì vậy, có đủ cơ sở pháp lý không chấp nhận ý kiến bà Trần Thu H, bà Trần Tuyết L đã đưa ra ở trên.

[22] Đối với đề nghị chia tách thửa đất số 78 để xử lý một phần tài sản thế chấp, thấy rằng: Tại Văn bản số: 113/CNVPĐKKĐĐ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Lạng Sơn khẳng định: Căn cứ quy hoạch... Việc tách thửa thành 2 thửa đất mới và hình thành con đường đi ở giữa thửa đất không đủ điều kiện theo quy định. Mặt khác, việc thế chấp tài sản là toàn bộ thửa đất số 78. Ngân hàng Agribank cũng không chấp nhận ý kiến này. Do đó việc tách thửa đất để bán trả nợ là không có căn cứ để chấp nhận.

[23] Do nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng nên cấp sơ thẩm ghi nhận là đúng quy định.

[24] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cấp sơ thẩm hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là đúng quy định. Do ông Trần Phi H tự nguyện nên cấp sơ thẩm buộc ông Trần Phi H chịu toàn bộ án phí tổng cộng là 103.614.000đồng là đúng pháp luật.

[25] Tại cấp phúc thẩm, bà Trần Thu H không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo đã đưa ra.

[26] Xét thấy, việc thu thập chứng cứ và chứng minh của cấp sơ thẩm thực hiện theo đúng quy định tại Chương VII của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc thu thập chứng cứ của cấp sơ thẩm đã đầy đủ. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không có vi phạm nghiêm trọng khác về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên không có căn cứ để hủy Bản án sơ thẩm. Nên có đủ căn cứ pháp lý không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thu H.

[27] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thu H phải chịu 2.000.000đồng tiền án phí, khấu trừ vào số tiền tạm ứng bà Trần Thu H đã nộp.

[28] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thu H; giữ nguyên quyết định của Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 07-3-2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 01/2023/QĐ-SCBSBA ngày 22-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thu H phải chịu 2.000.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 03-4-2023, bà Trần Thu H đã nộp 2.000.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004526 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Bà Trần Thu H đã nộp đủ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. H, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTG khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa